

Số: 404 /QĐ-SXD

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi theo quy định tại Thông tư 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định về việc ủy quyền công bố các thông tin về giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Kinh tế và Vật liệu - Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi theo quy định tại Thông tư 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công; dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh văn phòng; Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

nh này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Việc chuyển tiếp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; các Thông tư số 36/2026/TT-BXD, Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (báo cáo);
 - UBND tỉnh (báo cáo);
 - Các sở, ban ngành trong tỉnh;
 - Kho bạc NN khu vực VII;
 - UBND các xã, phường;
 - Giám đốc, các PGĐ sở;
 - Các phòng, ban thuộc Sở XDTN;
 - Website: <http://soxd.thainguyen.gov.vn>;
 - Lưu QLKT&VL; VT.
- (Thaontt7/2026)



GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Anh

PHỤ LỤC

CÔNG BỐ ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG CHUYÊN ĐỔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số: 404 /QĐ-SXD ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nhóm nhân công	Tên nhân công (loại công tác)	Đơn vị tính	Giá nhân công xây dựng (đồng)		
				Vùng II	Vùng III	Vùng IV
I	Nhóm nhân công xây dựng					
1	Nhóm 1	Chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ - tháo dỡ, vệ sinh; công tác phục vụ thi công (bốc xếp, vận chuyển, đóng bao, giàn giáo); công tác đất, đá, cát (đào, đắp, bơm, nạo vét, xói hút, vận chuyển và không gồm phá đá bằng nổ mìn).	công	253.309	243.250	236.849
2	Nhóm 2	Thi công cọc, gia cố, khoan tạo lỗ, khoan giảm áp, khớp nối, phá đá bằng khoan nổ mìn, bê tông xi măng, lắp đặt cấu kiện bê tông, ván khuôn, cốt thép, bê tông nhựa, xây gạch, đá và các công tác khác chưa được quy định tại nhóm 1, 3 và 4 bảng này.	công	291.354	283.289	279.256
3	Nhóm 3	Lắp đặt hệ thống kỹ thuật công trình; đường ray, gia công lắp dựng kết cấu gỗ, kết cấu sắt thép; cáp thép; trát, ốp, lát, láng, làm trần, mái, sơn, bả; khảo sát xây dựng.	công	306.655	298.166	293.922

STT	Nhóm nhân công	Tên nhân công (loại công tác)	Đơn vị tính	Giá nhân công xây dựng (đồng)		
				Vùng II	Vùng III	Vùng IV
4	Nhóm 4	Lắp đặt, tháo dỡ đường dây tải điện và trạm biến áp, thiết bị công nghệ, thông tin, tin hiệu, đo lường, điều khiển, thí nghiệm.	công	328.406	319.160	314.084
II	Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy					
1	Nhân công vận hành máy, điều khiển máy		công	323.606	315.901	307.096
2	Lái xe		công	305.390	298.119	289.809
3	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện.		công	384.000	360.000	350.000
4	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II.		công	350.000	326.000	319.000
5	Thuyền trưởng, thuyền phó		công	384.000	370.000	360.000
III	Nhóm nhân công thực hiện các công tác khác					
1	Kỹ sư thực hiện khảo sát, thí nghiệm		công	305.000	284.000	273.000
2	Thợ lặn		công	570.000	560.000	535.000
3	Nghệ nhân		công	562.000	524.000	502.000

Ghi chú:

Đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi công bố cho các khu vực trên cơ sở tham khảo các vùng II, III, IV căn cứ theo Nghị định 293/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động cụ thể như sau :

- **Vùng II:** gồm các phường Phan Đình Phùng, Linh Sơn, Tích Lương, Gia Sàng, Quyết Thắng, Quan Triều, Phở Yên, Vạn Xuân, Trung Thành, Phúc Thuận, Sông Công, Bá Xuyên, Bách Quang và các xã Tân Cương, Đại Phúc, Thành Công.

- **Vùng III:** gồm các phường Đức Xuân, Bắc Kạn và các xã Đại Từ, Đức Lương, Phú Thịnh, La Bằng, Phú Lạc, An Khánh, Quân Chu, Vạn Phú, Phú Xuyên, Phú Bình, Tân Thành, Diêm Thụy, Kha Sơn, Tân Khánh, Đồng Hỷ, Quang Sơn, Trại Cau, Nam Hòa, Văn Hán, Văn Lãng, Phú Lương, Vô Tranh, Yên Trạch, Hợp Thành, Phong Quang.

- **Vùng IV:** gồm các xã còn lại.